

Sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để các ưu đãi dành cho KH&CN đi vào cuộc sống

NGUYỄN VĂN PHỤNG

Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài chính

ĐỖ HOÀI NAM

Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ, Bộ KH&CN

Bài viết đóng góp một số ý kiến về việc sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), đặc biệt là vấn đề ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) nói chung, chính sách khuyến khích phát triển và ứng dụng công nghệ cao (CNC) nói riêng. Trong thực tế, các quy định pháp luật về ưu đãi thuế chưa đi vào cuộc sống bởi tồn tại một số bất cập trong cả nội dung các văn bản pháp luật lẫn cách thức hướng dẫn, thực hiện luật.

Mở đầu

Trong nhiều thập kỷ qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn kiện và văn bản pháp luật quan trọng khẳng định vị trí, vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (Khoá VIII) của Đảng, Điều 37 của Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Luật KH&CN năm 2000 đều khẳng định: “Phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu”. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (Khoá XI) của Đảng “Về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã chỉ rõ: “Phát triển và ứng dụng KH&CN cùng với giáo dục và đào tạo phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước; là một nội dung cần được sự ưu tiên tập trung đầu tư trước



một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Sự lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý của Nhà nước và tài năng, tâm huyết của đội ngũ cán bộ KH&CN đóng vai trò quyết định thành công của sự nghiệp phát triển KH&CN”.

Thể chế hoá quan điểm của Đảng trong việc ưu tiên đầu tư phát triển KH&CN nói chung, ứng

dụng thành quả KH&CN vào sản xuất và đời sống nói riêng, các đạo luật trong lĩnh vực KH&CN, lĩnh vực thuế và ngân sách nhà nước đều có các điều khoản quy định về ưu đãi dành cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); các biện pháp ưu đãi thuế để khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thúc đẩy



chuyển giao công nghệ (CGCN); thúc đẩy ứng dụng CNC. Theo đó, các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động KH&CN thuộc phạm vi nêu trên sẽ được hưởng mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về thuế TNDN, thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (thuế XNK).

Tuy nhiên, quá trình thực hiện cho thấy, có không ít quy định pháp luật về ưu đãi thuế không đi vào cuộc sống bởi nhiều lý do: có nơi, có lúc do nhận thức hoặc những “trục trặc kỹ thuật” trong khâu hướng dẫn, tổ chức thi hành luật nhưng một phần cũng do có sự “không tương thích” ngay từ nội dung quy định trong các điều khoản của luật chuyên ngành. Theo chương trình xây dựng pháp luật của nhiệm kỳ khoá XIII, tại kỳ họp tháng 5.2013, Quốc hội sẽ xem xét thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN và cho ý kiến về dự án Luật KH&CN (sửa đổi). Nhân dịp này, chúng tôi xin được đóng góp một số ý kiến về chủ đề ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động KH&CN nói chung, chính sách khuyến khích phát triển và ứng dụng CNC nói riêng.

Các quy định hiện hành của pháp luật về KH&CN liên quan đến ưu đãi thuế TNDN

Luật KH&CN số 21/2000/QH10 có các điều khoản quy định các nội dung ưu đãi thuế như:

(i) Được hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng và các ưu đãi khác đối với việc ứng dụng kết quả R&D để đổi mới quản lý kinh tế - xã hội, đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm (Điều 27).

(ii) Được hưởng ưu đãi đặc biệt về thuế, tín dụng và các ưu đãi khác đối với tổ chức KH&CN, DN ứng dụng CNC và sản xuất sản phẩm CNC (Điều 32).

(iii) Chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế đối với hoạt động KH&CN như R&D, sản phẩm đang trong thời kỳ sản xuất thử nghiệm, sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam, CGCN, tư vấn KH&CN, xuất khẩu công nghệ... (Điều 42).

(iv) Áp dụng ưu đãi về thuế, sử dụng đất và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức KH&CN có vốn của nước ngoài (Điều 48).

Luật CNC số 21/2008/QH12 quy định mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về đất đai, thuế TNDN, thuế GTGT, thuế XNK đối với các trường hợp:

(i) Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động ứng dụng CNC theo quy định tại khoản 2, Điều 9 của Luật này (Điều 10).

(ii) DN thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển, DN CNC, DN nông nghiệp ứng dụng CNC (Điều 17).

(iii) Nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở ương tạo CNC, ương tạo DN CNC; tổ chức, cá nhân thực hiện dự án ương tạo CNC, DN CNC tại cơ sở ương tạo (Điều 22).

(iv) Đầu tư mạo hiểm cho phát triển CNC thuộc Danh mục CNC được ưu tiên phát triển (Điều 24).

(v) Cơ sở đào tạo nhân lực CNC (Điều 28).

Luật CGCN số 80/2006/QH11 quy định:

(i) Miễn, giảm thuế thu nhập (có thời hạn và mức cụ thể theo địa bàn hoặc giới hạn mức tối đa không quá 50% tổng kinh phí đầu tư) đối với: tổ chức, cá nhân góp vốn bằng sáng chế, công nghệ; cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư đổi mới công nghệ; DN đầu tư đổi mới công nghệ có tiếp nhận công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao; tổ chức, cá nhân CGCN thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao vào vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (Điều 44).

(ii) Khuyến khích DN ứng dụng, đổi mới công nghệ thông qua việc trích một phần lợi nhuận trước thuế hàng năm lập quỹ phát triển KH&CN. Trong thời hạn 5 năm, nếu

quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích thì DN phải nộp vào ngân sách nhà nước phần thuế TNDN trên số lợi nhuận trước thuế mà Nhà nước để lại cho DN và phần lãi phát sinh từ khoản lợi nhuận trước thuế đó (Điều 45).

Các quy định của Luật Thuế TNDN hiện hành về ưu đãi thuế TNDN đối với KH&CN, CNC

Luật Thuế TNDN (sửa đổi) số 09/2003/QH11 có hiệu lực thi hành từ 1.1.2004 đã có các quy định về ưu đãi thuế đối với hoạt động KH&CN cũng như ứng dụng kết quả hoạt động KH&CN vào sản xuất kinh doanh. Luật Thuế TNDN hiện hành (Luật số 04/2007/QH12 ngày 3.6.2007, hiệu lực thi hành từ 1.1.2009) tiếp tục kế thừa các quy định đã có của Luật số 09/2003, đồng thời bổ sung thêm các quy định mới của Luật CGCN, Luật CNC về ưu đãi thuế TNDN, cụ thể là:

- Toàn bộ chi phí của DN bỏ ra cho công tác R&D được tính trực tiếp vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, trường hợp mua sắm thiết bị, máy móc để đổi mới công nghệ thì được tính vào chi phí thông qua việc trích khấu hao, khuyến khích sớm thu hồi vốn đầu tư thông qua việc rút ngắn thời hạn khấu hao (Điều 9). Tuy nhiên, với cách đổi mới trong kỹ thuật lập pháp, Luật Thuế TNDN chỉ quy định danh mục các khoản chi không được trừ hoặc bị giới hạn (những khoản chi không quy định trong danh mục này thì đương nhiên được trừ), không ít người hiểu lầm rằng DN không được tính vào chi phí những khoản chi cho KH&CN.

- Miễn thuế đối với thu nhập của DN từ việc thực hiện hợp đồng R&D; sản phẩm đang trong thời kỳ sản xuất thử nghiệm, sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu áp

dụng ở Việt Nam (khoản 3, Điều 4); Nghị định của Chính phủ quy định miễn thuế cho các khoản thu nhập này trong thời gian tối đa không quá 1 năm.

- DN thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực CNC, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được áp dụng ưu đãi cao nhất: áp dụng mức thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo. Đối với dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư có quy mô lớn và CNC thì thời gian áp dụng thuế suất 10% có thể kéo dài thêm tới 15 năm nữa (Điều 13 và Điều 14).

- Toàn bộ nội dung của Điều 45 Luật CGCN về việc trích lập Quỹ phát triển KH&CN được chuyển vào quy định tại Điều 17 Luật Thuế TNDN. Theo đó, hàng năm DN được quyền dành tối đa 10% thu nhập trước khi tính thuế để trích lập quỹ, DN tự quyết định mức trích cụ thể với thủ tục đơn giản nhưng nội dung sử dụng quỹ được quy định khá chặt chẽ trong Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Những tồn tại, bất cập và đề xuất quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với KH&CN và CNC

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá 4 năm thi hành Luật Thuế TNDN hiện hành và rà soát, đối chiếu với nội dung quy định của các văn bản pháp luật nêu trên cho thấy, các ưu đãi thuế TNDN đối với KH&CN của chúng ta đã không đi vào cuộc

sống, đó là:

- Không có trường hợp nào trong thực tế được áp dụng ưu đãi thuế ở mức cao nhất đối với DN thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực R&D. Chỉ có một số trường hợp được áp dụng thuế suất TNDN 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm thuế 50% trong 9 năm tiếp theo đối với các DN KH&CN được thành lập hoặc chuyển đổi trước ngày 31.12.2008 dựa trên các quy định tại Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19.5.2007 của Chính phủ về DN KH&CN.

- Chỉ có 1 trường hợp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư có cam kết áp dụng ưu đãi thuế TNDN ở mức cao nhất theo tiêu chuẩn DN thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực CNC là dự án đầu tư của Tập đoàn Sam Sung tại Bắc Ninh. Tuy nhiên, DN phải thực hiện cam kết tiến độ thực hiện các tiêu chí quy định về nhân lực và chi phí đầu tư cho R&D và quy đổi tỷ trọng thời gian của lao động làm việc trong các hoạt động R&D. Dự án tiếp theo của Sam Sung tại Thái Nguyên cũng mới được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thành lập DN mới với những ưu đãi đầu tư như đã áp dụng đối với dự án Samsung tại Bắc Ninh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nguyên nhân chủ yếu và căn bản của tình hình trên là quy định ưu đãi thuế theo quy định của Luật Thuế TNDN, Luật KH&CN và Luật CNC có “độ vênh” về tiêu chí xác định, chưa bám sát hoạt động của DN. Thực tế vừa qua ở nước ta cho



thấy, không thể có được “DN thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực CNC hoặc R&D”, ngoại trừ trường hợp (về lý thuyết) là nhà đầu tư đã có sẵn công nghệ mới, CNC tiến hành việc thành lập DN mới. Qua nghiên cứu, rà soát thực tiễn trong và ngoài nước cho thấy, đặc thù của hoạt động CNC trong quy trình khởi sự và hoạt động của DN nhất thiết phải trải qua các giai đoạn: (i) trước hết, phải thành lập được DN theo quy định của pháp luật về DN; (ii) tiếp theo là triển khai hoạt động đầu tư và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh; (iii) khi đi vào hoạt động, DN phải có thời gian và nguồn lực đầu tư về công nghệ, thiết bị, nguồn nhân lực và khi đạt đủ tiêu chí theo quy định của Luật CNC thì mới được cấp Giấy chứng nhận về CNC; (iv) quá trình hoạt động kinh doanh, DN phải tiếp tục duy trì việc đầu tư về R&D để thỏa mãn các tiêu chí đã được quy định trong Giấy chứng nhận CNC.

Luật Thuế TNDN hiện hành chỉ có quy định ưu đãi đối với DN thành lập mới, không có ưu đãi thuế cho DN đang hoạt động, do vậy thực tế các DN nếu có dự án đầu tư cho R&D hoặc DN đang hoạt động có đầu tư để đạt được tiêu chuẩn về CNC theo Luật CNC thì cũng không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Để các chính sách ưu đãi thuế dành cho R&D và CNC có tính khả thi, phát huy được tác dụng trong đời sống thực tiễn, xin kiến nghị sửa đổi quy định về tiêu chí, phạm vi ưu đãi thuế trong pháp luật về thuế TNDN và pháp luật KH&CN. Trước mắt, trong dịp sửa đổi Luật Thuế TNDN lần này, đề nghị lựa chọn tiêu chí ưu đãi thuế là dự án đầu tư của DN dành cho R&D, dự án đầu tư ứng dụng CNC thay thế cho tiêu chí DN thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực này. Đồng thời

đề xuất Chính phủ trình Quốc hội cho sửa đổi, bổ sung Điều 13, Điều 14 Luật Thuế TNDN theo hướng bổ sung vào diện áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

1) Thu nhập của DN có được từ việc thực hiện dự án đầu tư mới ứng dụng CNC thuộc danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật CNC.

2) Thu nhập của DN có được từ việc thực hiện dự án đầu tư ương tạo CNC và từ hoạt động ương tạo DN CNC.

3) Thu nhập của DN có được từ việc thực hiện dự án đầu tư mạo hiểm cho phát triển CNC thuộc danh mục CNC được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về CNC.

4) Thu nhập của DN có được từ việc thực hiện dự án đầu tư - xây dựng - kinh doanh cơ sở ương tạo CNC, ương tạo DN CNC.

5) Thu nhập của DN CNC, DN nông nghiệp ứng dụng CNC.

Để việc ưu đãi thuế đạt được mục tiêu định hướng khuyến khích R&D và ứng dụng CNC, bảo đảm tính minh bạch, tránh việc lợi dụng và cũng tạo thuận lợi cho công tác quản lý, đề nghị quy định rõ thời điểm tính ưu đãi thuế đối với DN CNC, DN nông nghiệp ứng dụng CNC và các dự án ứng dụng CNC được tính từ khi DN được cấp Giấy chứng nhận về CNC. Đồng thời, trong quá trình rà soát các quy định của Luật KH&CN, Luật CNC, xin đề nghị cân nhắc, xem xét kỹ để sửa đổi hoặc bổ sung các tiêu chí, tiêu chuẩn xác định CNC cũng như danh mục CNC được ưu tiên phát triển cho phù hợp với thực tiễn của nước ta, phù hợp với chủ

trương của Đảng và Nhà nước về ưu tiên phát triển KH&CN trong giai đoạn tới ■

Tài liệu tham khảo

1-Nguyễn Văn Phụng: “Ưu đãi thuế TNDN: Một số vấn đề đặt ra” - Tạp chí Tài chính số 4 (582) 2013.

2-PGS.TS Đoàn Năng: *Vấn đề thể chế hoá quan điểm, nội dung của Nghị quyết Trung ương 6 về phát triển KH&CN trong dự thảo Luật KH&CN (sửa đổi)* - Tham luận tại Hội thảo tham vấn ý kiến Dự án Luật KH&CN (sửa đổi) do Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội phối hợp với Văn phòng Quốc hội tổ chức ngày 9.3.2013 tại TP Long Xuyên (An Giang).

3-Luật Thuế TNDN số 09/2003/QH11 ngày 17.6.2003; Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 3.6.2008 và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện.

4-Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29.11.2005, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

5-Luật KH&CN số 21/2000/QH10 ngày 9.6.2000; Luật CGCN số 80/2006/QH11 ngày 29.11.2006; Luật CNC số 21/2008/QH12 ngày 13.11.2008; Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19.5.2007 của Chính phủ về DN KH&CN.

6-Quyết định số 732/2011/QĐ-TTg ngày 17.5.2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020.

7-Tờ trình của Chính phủ số 107/TTr ngày 14.3.2013 về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

8-Kỷ yếu hội thảo tham vấn ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN do Ủy ban Tài chính và Ngân sách của Quốc hội tổ chức tại Ninh Bình (12.2012) và TP Hồ Chí Minh (3.2013).

9-Tổng hợp ý kiến đóng góp của các địa phương và cộng đồng DN về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN.

10-Công văn số 3988/BTC-CST ngày 2.4.2013 của Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải trình, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hoàn chỉnh dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN.